

Số: 19/BC-THPTTP

Hiệp Đức, ngày 22 tháng 3 năm 2023

## BÁO CÁO

### Thực hiện quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại Trường THPT Trần Phú năm 2022.

Thực hiện Quyết định số-67/2004/QĐ-BTC ngày 13/08/2004 của Bộ Tài Chính về việc thực hiện Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

Trường THPT Trần Phú báo cáo về tình hình thực hiện quy chế tự kiểm tra tài chính kế toán cụ thể như sau:

#### I. Về tình hình các nguồn kinh phí năm 2022:

##### 1. Phần thu: Phần thu: 5.940.706.000đ

##### a. Kinh phí giao chi thường xuyên: 5.136.663.000 đồng

##### b. Kinh phí giao chi không TX: 702.133.000 đồng, trong đó:

+ Phụ cấp TN nghề theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP:	347.610.000đ
+ Cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP:	5.400.000đ
+ Chế độ CPHT theo NĐ số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021:	8.100.000đ
+ Chế độ theo NQ 27/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021:	15.960.000đ
+ KP thi THPT quốc gia 2022:	35.000.000đ
+ KP công tác phí phục vụ kỳ thi TN 2022:	41.763.000đ
+ Học bổng theo NQ 26/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021:	33.000.000đ
+ KP sửa chữa:	44.000.000đ
+ KP mua sắm tập trung:	171.000.000đ

##### c. Thu sự nghiệp: 101.910.000 đồng, trong đó:

+ Thu học phí năm 2022 :	100.130.000 đồng
+ Cấp bù học phí:	1.780.000 đồng
+ Số học phí không chấp nhận ghi thu, ghi chi:	0 đồng
+ Số dư năm 2021 mang sang:	0 đồng

##### d. Thu khác (dạy thêm): không

##### 2. Phần chi: 5.789.207.299 đồng

##### a. Kinh phí thường xuyên: 5.072.373.000 đồng, trong đó:

. Chi con người:	4.300.158.128 đồng	Tỷ lệ 84,78%
. Chi hoạt động c/môn, MSSC, ...:	772.214.872 đồng	Tỷ lệ 15,22%

**b. Kinh phí không thường xuyên: 659.237.900 đồng, trong đó:**

+ Phụ cấp TN nghề theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP:	347.610.000đ
+ Cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP:	1.780.000đ
+ Chế độ CPHT theo NĐ số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021:	7.350.000đ
+ Chế độ theo NQ27/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021:	15.960.000đ
+ KP thi THPT quốc gia 2022:	35.000.000đ
+ KP công tác phí phục vụ kỳ thi TN 2022:	41.763.000đ
+ Học bổng theo NQ26/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021:	33.000.000đ
+ KP sửa chữa:	5.587.000đ
+ KP mua sắm tập trung:	170.887.900đ

**c. Nguồn thu học phí và cấp bù học phí: 57.596.399 đồng**

. Chi con người:	0 đồng	Tỷ lệ 0%
. Chi hoạt động chuyên môn, MSSC, ...:	57.596.399 đồng	Tỷ lệ 56.5%

**3. Dự toán còn lại (1-2): 5.940.706.000đ - 5.789.207.299 = 151.498.701đ,**

Trong đó:

* Số dự năm 2022 nguồn 13 đề nghị chuyển sang năm 2023:	64.290.000đ
* Số dư năm 2022 nguồn 12 đề nghị hủy bỏ:	42.895.100đ

trong đó:

+ Cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP:	3.620.000đ
+ Chế độ CPHT theo NĐ số 81/2021/NĐ-CP :	750.000đ
+ Kinh phí sửa chữa:	38.413.000đ
+ KP mua sắm tập trung:	112.100đ
* Học phí năm 2022 mang sang 2023 (40% CCTL):	44.313.601đ

**II. Thực hiện quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại trường THPT Trần Phú:**

TT	Chỉ tiêu	Đánh giá
<b>I</b>	<b>Đánh giá chung tình hình tổ chức thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán ở đơn vị thông qua các chỉ tiêu sau:</b>	
1.	Số lượng, tỷ lệ đối tượng áp dụng Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán	Tổ chức : 1 lần /năm
2.	Đánh giá khái quát về tình hình thực hiện nhiệm vụ của công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán	Hồ sơ sổ sách đầy đủ ,chấp hành tốt các nội dung chi theo qui định của Nhà nước
3.	Đánh giá việc thực hiện các yêu cầu của công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán	thực hiện theo tinh thần QĐ 67/QĐ - BTC
4.	Đánh giá việc tổ chức thực hiện, bao gồm: đối tượng được kiểm tra, người được giao nhiệm vụ kiểm tra, ...	Kế toán trường & Ban thanh tra Nhân dân .
5.	Đánh giá việc thực hiện các hình thức tự kiểm	

	tra tài chính, kế toán, cụ thể:	
a	Hình thức tự kiểm tra theo thời gian thực hiện, gồm: -Tự kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch -Tự kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động kinh tế, tài chính -Tự kiểm tra đột xuất	Tự kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch năm & tự kiểm tra thường xuyên khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh
b	Hình thức tự kiểm tra theo phạm vi công việc gồm: -Tự kiểm tra toàn diện -Tự kiểm tra đặc biệt	Tự kiểm tra toàn diện
<b>II</b>	<b>Đánh giá tình hình thực hiện các nội dung tự kiểm tra tài chính, kế toán ở các đơn vị theo các nội dung, cụ thể:</b>	
1.	Tự kiểm tra các khoản thu chi của đơn vị (gồm: thu ngân sách, thu khác, chi ngân sách, chi khác, ...)	kiểm tra định kỳ năm & đột xuất khi có nhu cầu, kiểm tra thường xuyên khi có nhiệm vụ kinh tế phát sinh.
2.	Tự kiểm tra việc xác định các khoản chênh lệch thu, chi hoạt động và trích lập các quỹ của đơn vị	Thực hiện theo quy định.
3.	Tự kiểm tra việc quản lý và sử dụng vật liệu, dụng cụ và tài sản cố định trong đơn vị	Thường xuyên kiểm tra việc nhập xuất CC,DC và kiểm kê tài sản hàng năm.
4.	Tự kiểm tra việc quản lý và sử dụng quỹ lương trong đơn vị	Hàng tháng chi lương kế toán phải Công khai tài chính phòng hội đồng.
5.	Tự kiểm tra việc quản lý và sử dụng các khoản vốn bằng tiền trong đơn vị	Kiểm quỹ hằng quý
6.	Tự kiểm tra các quan hệ thanh toán của đơn vị	Phối hợp với kho bác nơi giao dịch, thanh toán các chế độ kịp thời cho CB, Công chức, giải quyết việc tạm ứng và thanh toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
7.	Tự kiểm tra việc thực hiện quyết toán thu, chi tài chính của đơn vị	Thực hiện hằng năm theo quy định.Chấp hành dự toán giao, hạch toán đúng MLNS NN
8.	Tự kiểm tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản của đơn vị	
9.	Tự kiểm tra công tác kế toán của đơn vị	Theo định kỳ hằng quý
10.	Tự kiểm tra việc tổ chức và lãnh đạo công tác tài chính, kế toán trong đơn vị	Theo định kỳ hằng quý
<b>III</b>	<b>Đánh giá tình hình thực hiện quy trình và thủ tục tự kiểm tra tài chính, kế toán trong đơn vị, cụ thể:</b>	
1.	Đánh giá quy trình thực hiện các hình thức tự kiểm tra tài chính, kế toán ở các đơn vị, bao gồm:	
a	Các trình tự và thủ tục đối với hình thức tự kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động kinh tế, tài chính	

b	Khâu lập kế hoạch và lựa chọn phương án tự kiểm tra	
c	Khâu chuẩn bị tiến hành tự kiểm tra	
d	Khâu thực hiện tự kiểm tra	
2.	Đánh giá việc thực hiện trình tự và phương pháp tự kiểm tra tài chính, kế toán ở đơn vị	
3.	Đánh giá việc xử lý kết quả và công khai kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán ở đơn vị	Năm có báo cáo công khai tài chính cho toàn thể CB CNV thông qua ĐHCBC.
<b>IV</b>	<b>Đánh giá tình hình thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và của người được giao nhiệm vụ tự kiểm tra tài chính, kế toán trong việc triển khai thực hiện Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán ở đơn vị, bao gồm:</b>	
1.	Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị	Chỉ đạo cho các chuyên môn thực hiện về những hoạt động công tác chuyên môn đảm nhiệm và xét duyệt kinh phí thực hiện đúng qui chế tự kiểm tra tài chính
2.	Trách nhiệm của bộ phận, của người được giao nhiệm vụ tự kiểm tra tài chính, kế toán	
3.	Trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân khác trong đơn vị	Ban Thanh Nhân dân.
<b>V</b>	<b>Những đề xuất kiến nghị (nếu có) về công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán của đơn vị</b>	
	Tất cả những chứng từ kế toán tại đơn vị khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh	

Kế toán



Lương Văn Dũng



Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Gia Đông